

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2018/HSST
Ngày 15 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đồng Thị Vân Anh
2. Ông Lưu Xuân Hiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công : Bà Dương Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đình C - tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/8/1975; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: xóm B3, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn T đã chết và bà Mai Thị T, sinh năm 1943; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04; Vợ là Nguyễn Thị Th ; sinh năm 1978 , có 03 con chung con lớn sinh năm 2001 con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án không;

Tiền sự: Tháng 01/2017 bị Công an xã Bình Sơn, thành phố Sông Công ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mức phạt 1.500.000đ, đã nộp phạt;

Nhân thân năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 28/11/2017 đến nay.

(Có mặt)

***Người làm chứng:**

1. Ông Lương Tiến V, sinh năm 1967

Trú tại: xóm B3, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Anh Lê Văn C; sinh 1978

Trú tại: xóm B3, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ ngày 28/11/2017, tổ công tác của Công an thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ tại khu vực cầu treo Bình Định thuộc xóm B 3, xã B, thành phố S phát hiện Phạm Đình C có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu C dừng lại để kiểm tra. Ngay tại đó C đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái C đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, C khai đó là heroin mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng và tạm giữ 01 xi lanh nhựa loại 3 ml chưa qua sử dụng (BL 11,12)

Tiến hành cân xác định trọng lượng 01 gói ma túy thu giữ được của Phạm Đình C có trọng lượng 0,226 gam (BL 30)

Ngay trong ngày cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định trưng cầu giám định đối số ma túy đã thu giữ của Phạm Đình C. Tại bản kết luận giám định số 89/KL-PC 54 ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng thu giữ Phạm Đình C ngày 28/11/2017 gửi đến giám định là heroin (BL 32)

Tài liệu điều tra xác định: Do là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 06 giờ ngày 28/11/2017, C đi bộ từ nhà ở xóm B3, xã B, thành phố S ra đường liên xã sau đó đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực thành phố Thái Nguyên mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã ba Dốc Lim, C gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi và đưa cho người này 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) để mua ma túy. Người phụ nữ nhận tiền rồi đưa cho C 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng và 01 xi lanh nhựa loại 3 ml. C cất gói ma túy và xi lanh vào túi khoác bên trái C đang mặc rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực cầu treo Bình Định thuộc xóm B3, xã B, TP S thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Phạm Đình C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. (*Bút lục* 36-39, 40-59).

Vật chứng: 01 phong bì ký hiệu C1 bên trong có 0,202 gam hêrôin (là số hê rô in còn lại sau khi trưng cầu giám định); 01 phong bì ký hiệu C2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu C; 01 xi lanh nhựa loại 3 ml được chuyển bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và Điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu (C1) bên trong có 0,202 gam hêrôin (là số hê rô in còn lại sau khi trưng cầu giám định); 01 phong bì ký hiệu C2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu C; 01 xi lanh nhựa loại 3 ml được chuyển bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng “Đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố Sông Công trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản cân xác định trọng lượng, biên bản mở niêm phong vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào 07 giờ ngày 28/11/2017, tại xóm Bình Định 3, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, Phạm Đình C đang tàng trữ trái phép 01 gói heroin có trọng lượng 0,226 gam (*không phải hai trăm hai mươi sáu gam*) mục đích sử dụng cho bản thân ngoài ra không còn mục đích nào khác thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi trên của C đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành cơ bản của tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ Luật Hình sự.

Điều 194 của Bộ Luật Hình sự quy định

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán..... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Do hành vi nêu trên của Phạm Đình C xảy ra trước 01/01/2018 cũng như do có thay đổi trong chính sách pháp luật hình sự, nên căn cứ BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS, thì hành vi của bị cáo được áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (theo hướng có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng).

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung

[4]Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày phạm tội đã được xóa án tích; Tiền án: Không; Tiền sự: Tháng 01/2017 bị Công an xã Bình Sơn, thành phố Sông Công ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mức phạt 1.500.000đ, đã nộp phạt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Cần áp dụng Điều 329 của bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5]**Vật chứng của vụ án:** Xét thấy toàn bộ vật chứng nêu trên là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai: Mua của một phụ nữ tại Dốc Lim thành phố Thái Nguyên không rõ tên tuổi địa chỉ nên chưa có cơ sở điều tra làm rõ sử lý đối với người phụ nữ này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Bị cáo Phạm Đình C phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình C **24** (Hai mươi tư) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2017.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tạm giam bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu (C1) bên trong chứa 0,202 gam mẫu (C1) còn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu C2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu C; 01 xi lanh nhựa loại 3 ml chưa qua sử dụng

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sông Công theo biên bản giao nhận ngày 02 tháng 2 năm 2018)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xét xử hình sự công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự.
- THA.HS, DS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản